

Bản án số:185/2019/HNGĐ-ST

Ngày: 28 – 8 – 2019

V/v: Tranh chấp ly hôn.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LONG MỸ, TỈNH HẬU GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Ngô Thừa

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lê Minh Thật
2. Ông Nguyễn Thanh Tuấn

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Thảo là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang tham gia phiên tòa: Ông Mạch Văn Hiếu – Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 8 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 156/2019/TLST-HNGĐ ngày 02 tháng 8 năm 2019 về “Tranh chấp ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 59/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 12 tháng 8 năm 2019, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Danh Thị H, sinh năm: 1994

Cư trú tại: Ấp M, thị trấn V, huyện Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang.

- Bị đơn: Anh Nguyễn Văn D, sinh năm: 1988

Cư trú tại: Ấp M, thị trấn V, huyện Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang.

Nguyên đơn, bị đơn có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 02/5/2019, lời khai trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa nguyên đơn chị Danh Thị H trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Nguyễn Văn D tự nguyện sống chung với nhau như vợ chồng từ năm 2010 nhưng không có đăng ký kết hôn theo quy định. Thời gian đầu chị và anh D chung sống hạnh phúc, đến năm 2015 thì cuộc sống hôn nhân giữa anh chị phát sinh nhiều mâu thuẫn, thường xuyên cãi vã. Nguyên nhân mâu thuẫn là do bất đồng quan điểm sống. Chị cũng đã tạo điều kiện để hàn gắn mối quan hệ vợ chồng nhưng không thành nên chị và anh D không thể tiếp tục sống chung được nữa. Nay chị yêu cầu được ly hôn với anh Nguyễn Văn D.

Về con chung: Quá trình chung sống chị và anh D có 01 con chung là cháu Nguyễn Phát T (giới tính nam) sinh ngày 28/7/2011, cháu T hiện đang sống chung với chị. Chị yêu cầu được nuôi con chung, không yêu cầu anh D cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có, không yêu cầu giải quyết.

Trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa anh Nguyễn Văn D trình bày:

Anh D thống nhất với lời trình bày của chị Danh Thị H về quan hệ hôn nhân cũng như con chung, tài sản chung và nợ chung. Trong thời gian sống chung anh chị phát sinh nhiều mâu thuẫn thường xuyên cự cãi dẫn đến cuộc sống hôn nhân không hạnh phúc. Nay tình cảm vợ chồng không còn nên anh đồng ý ly hôn với chị H.

Về con chung: Anh và chị H có 01 con chung tên là Nguyễn Phát T (giới tính nam), sinh ngày 28/7/2011; anh đồng ý giao con cho chị H tiếp tục nuôi dưỡng.

Về tài sản chung và nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa, chị Danh Thị H vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện đối với anh Nguyễn Văn D. Chị H xác định do anh chị chung sống với nhau như vợ chồng nhưng không có đăng ký kết hôn nên yêu cầu Tòa án không công nhận chị và anh Nguyễn Văn D là vợ chồng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang trình bày quan điểm:

Về thủ tục tố tụng: Quá trình thụ lý, giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa, Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử, các đương sự đã thực hiện đúng trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án: Tại phiên tòa chị H và anh D khẳng định mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng không thể hàn gắn, mục đích hôn nhân không đạt được, hiện anh chị không còn sống chung với nhau. Do chị H và anh D không có

đăng ký kết hôn nên đề nghị Hội đồng xét xử không công nhận quan hệ vợ chồng giữa chị Danh Thị H và anh Nguyễn Văn D; Về con chung giao con chung là cháu Nguyễn Phát T cho chị H nuôi dưỡng, chị H không yêu cầu anh D cấp dưỡng nuôi con nên không xem xét; Về tài sản chung, nợ chung chị H và anh D xác định không có nên không xem xét. Về án phí đương sự phải chịu theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Về thủ tục tố tụng:

[1]. Chị Danh Thị H và anh Nguyễn Văn D tự nguyện chung sống với nhau như vợ chồng, không có đăng ký kết hôn. Quá trình chung sống phát sinh mâu thuẫn, nay yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn. Xác định đây là quan hệ pháp luật “Tranh chấp về ly hôn”. Căn cứ Điều 28, 35, 39 Bộ luật Tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang.

Về nội dung vụ án:

[2]. *Về quan hệ hôn nhân:*

Chị Danh Thị H và anh Nguyễn Văn D tự nguyện chung sống với nhau như vợ chồng từ năm 2010 nhưng không ký kết hôn theo quy định pháp luật nên không được xem là hôn nhân hợp pháp. Trong thời gian chung sống chị H và anh D phát sinh mâu thuẫn, không thể hàn gắn được nên chị H yêu cầu không công nhận quan hệ vợ chồng giữa chị và anh D. Căn cứ vào lời trình bày của đương sự, căn cứ vào kết quả xác minh tình trạng hôn nhân, có đủ cơ sở kết luận: Quan hệ tình cảm vợ chồng giữa chị H và anh D thật sự có mâu thuẫn trầm trọng, vợ chồng không còn thương yêu, quan tâm, chăm sóc lẫn nhau, không cùng nhau xây dựng gia đình hạnh phúc. Từ đó cho thấy, đời sống chung của vợ chồng chị Hồng và anh D không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên Hội đồng xét xử thống nhất chấp nhận yêu cầu của chị H. Không công nhận quan hệ vợ chồng giữa chị Danh Thị H và anh Nguyễn Văn D.

[3]. *Về con chung:* Chị H và anh D có 01 con chung là cháu Nguyễn Phát T (giới tính nam) sinh ngày 28/7/2011; từ khi chị H và anh D không còn chung sống đến nay cháu T được chị H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Hơn nữa, trong quá trình giải quyết vụ án cháu T có nguyện vọng được sống chung với chị H. Vì vậy, để tạo điều kiện thuận lợi cho việc chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung; để đảm bảo lợi ích, sự ổn định trong cuộc sống và sự phát triển toàn diện về tâm sinh lý của trẻ; Căn cứ Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, Hội đồng xét xử thống nhất giao cháu Nguyễn Phát T cho chị H nuôi dưỡng. Chị H không yêu cầu

anh D cấp dưỡng nuôi con nên không xem xét. Anh D có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được cản trở.

Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của người thân thích của con, của cơ quan, tổ chức có thẩm quyền, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con, thay đổi về việc cấp dưỡng nuôi con chung dựa trên các căn cứ do pháp luật quy định.

[4]. *Về tài sản chung, nợ chung*: Chị H và anh D xác định không có, không yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

[5]. *Về án phí*: Căn cứ Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; chị H phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 300.000đ (ba trăm ngàn đồng).

Từ những nhận định nêu trên, có căn cứ chấp nhận đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 28, 35, 39, 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Áp dụng Điều 14, 19, 53, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Danh Thị H đối với anh Nguyễn Văn D.

1. Về quan hệ hôn nhân: Không công nhận quan hệ vợ chồng giữa chị Danh Thị H và anh Nguyễn Văn D.

2. Về con chung: Giao cháu Nguyễn Phát T (giới tính nam) sinh ngày 28/7/2011 cho chị Danh Thị H nuôi dưỡng. Chị Danh Thị H không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung nên không xem xét. Anh Nguyễn Văn D có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Chị Danh Thị H và anh Nguyễn Văn D xác định không có, không yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

4. Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Chị Danh Thị H phải chịu là 300.000đ (ba trăm ngàn đồng). Khấu trừ tiền tạm ứng án phí chị Danh Thị H đã nộp theo biên lai thu tiền số 0019806 lập ngày 02/8/2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang thành án phí.

5. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

6. Nguyên đơn, bị đơn được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (28/8/2019).

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hậu Giang;
- VKSND huyện Long Mỹ;
- Chi cục THADS huyện Long Mỹ;
- UBND TT.V;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Ngô Thừa